

Số: 188/2021/QĐST-HNGĐ

Thành phố Bến Tre, ngày 03 tháng 11 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN TRE**

Căn cứ vào đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 15/10/2021 của ông Bùi Trọng B và bà Trần Thị A.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Qui định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 275/2021/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2021 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1/ Ông Bùi Trọng B, sinh năm 1980,

Nơi cư trú: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

2/ Bà Trần Thị A, sinh năm 1975,

Nơi ĐKTT: T, Phường A, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Nơi cư trú hiện tại: ấp A, xã M, thành phố B, tỉnh Bến Tre.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Không có

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Tại đơn yêu cầu giải quyết thuận tình ly hôn đề ngày 15 tháng 10 năm 2021 và đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt đề ngày 15 tháng 10 năm 2021 của ông Bùi Trọng B, bà Trần Thị A đã thỏa thuận các vấn đề như sau:

Về hôn nhân: Ông B, bà A xác định không còn tình cảm nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ông B, bà A được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Đăng D, sinh ngày 23/3/2009, ông B là người trực tiếp nuôi con chung, bà A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Việc các đương sự thỏa thuận là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày kể từ ngày lập biên bản về việc không hòa giải được, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và giữa sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Ông Bùi Trọng B và bà Trần Thị A thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 con chung tên Bùi Đăng D, sinh ngày 23/3/2009, sau khi ly hôn ông Bùi Trọng B là người trực tiếp nuôi con chung, bà Trần Thị A không phải cấp dưỡng nuôi con (do ông B không yêu cầu)

Bà Trần Thị A được quyền thăm nom con chung mà không ai có quyền cản trở. Vì lợi ích của con chung sau này, các bên có quyền xin thay đổi người nuôi con và yêu cầu việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông Bùi Trọng B và bà Trần Thị A tự thỏa thuận nên Tòa án không xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Bùi Trọng B và bà Trần Thị A đều khai không có.

- Về các vấn đề khác: không

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự là 300.000 đồng, ông B, bà A phải nộp nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn) đồng đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0002548 ngày 25 tháng 10 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bến Tre, tỉnh Bến Tre. Ông B, bà A đã nộp đủ tiền lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Bến Tre;
- TAND tỉnh Bến Tre;
- Chi cục THADS TP. Bến Tre;
- UBND xã B, huyện B, t. Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Ngô Văn Trình

